

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga;

Bà Phạm Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Hữu Th (tên gọi khác: Đặng Hùng Th), sinh ngày 11 tháng 9 năm 1969 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 29, D68, đường N, phường Đ, quận N, thành phố H; trú tại: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu T (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ là Mai Thị Y, có hai con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Bản án số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-12-2022, tạm giam từ ngày 19-12-2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 21, Đ 25, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15-02-1992, Đặng Hữu Th đến nhà Vũ Trọng Ph (sinh năm 1966, trú tại: Số nhà 24/74, đường Đ, quận L, thành phố H) rủ Ph đi chơi. Khi Th và Ph đi bộ qua khu vực cầu thang số 1, lô Đ7, khu tập thể phường Đồng Quốc Bình thì Th phát hiện thấy anh Nguyễn Tuấn H (sinh năm 1965, trú tại: Số 21, Đ25, phường Đ,

quận N, thành phố H) đang ngồi nói chuyện với bạn gái là chị D, anh H có dựng chiếc xe đạp mini Nhật 2 gióng, sơn màu xanh ngọc, trị giá khoảng 1.800.000 đồng ở trước mặt, cách vị trí anh H và chị D ngồi khoảng 1m. Th rủ Ph cướp xe đạp trên của anh H và đưa cho Ph một khẩu súng loại đồ chơi của trẻ em do Liên Xô sản xuất nhãn hiệu U55K, còn Th cầm một khẩu súng tương tự. Th và Ph quay lại chỗ anh H và chị D ngồi; Th đi vòng ra phía sau rồi rút súng ra dí vào thái dương anh H đe dọa bắt anh H phải đưa xe đạp, nếu kêu hoặc chống cự sẽ bị bắn chết, còn Ph cầm súng xông vào đe dọa chị D rồi lấy luôn xe đạp của anh H. Ph lên xe đạp đi về phía rẽ ra đường Lạch Tray được một đoạn thì Th buông anh H ra rồi bỏ chạy, anh H vừa chạy đuổi theo Ph vừa hô “cướp, cướp” thì được quần chúng nhân dân và Công an phường Đồng Quốc Bình đuổi bắt quả tang Ph, thu giữ xe đạp trả lại cho anh H, còn Th chạy thoát rồi bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Th.

Đối với Vũ Trọng Ph đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (Bản án số 98/STHS ngày 23-4-1992).

Ngày 11-12-2022 Công an xã Trì Quang, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai đã bắt truy nã đối với Đặng Hữu Th và giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Hữu Th đã khai nhận toàn bộ nội dung nêu trên. Ngoài ra, Th còn khai sau khi thực hiện hành vi phạm cướp tài sản cùng với Vũ Trọng Ph, Th bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh và Hà Tĩnh. Đến năm 1994 Th đến thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L ở nhờ nhà cậu ruột là ông Đỗ Xuân T. Sau đó, Th lập gia đình sinh sống cho đến nay, không vi phạm pháp luật lần nào nữa. Nguồn gốc hai khẩu súng đồ chơi trẻ em, Th khai mua để cho cháu chơi, nhưng chưa kịp cho thì nảy sinh ý định cướp tài sản nên đã dùng để cướp xe đạp của anh H. Khẩu súng Th cầm đã vứt bỏ trên đường bỏ chạy. Mục đích Th và Ph cướp xe đạp để bán lấy tiền tiêu sài. Việc Th thực hiện hình vi phạm tội rồi bỏ trốn và bị truy nã, gia đình ông T và gia đình Th không ai biết.

- Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ: Đối với chiếc xe đạp mini Nhật 2 gióng, màu xanh ngọc của anh H và một khẩu súng sắt thu giữ của Vũ Trọng Ph đã được xử lý tại Bản án số 98/STHS ngày 23-4-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đối với khẩu súng sắt Th sử dụng để cướp xe đạp của anh H, quá trình điều tra không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 98/STHS ngày 23-4-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng khi xét xử đối với Vũ Trọng Ph.

Cáo trạng số 89/CT-VKSNQ, ngày 01-6-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố bị cáo Đặng Hữu Th về tội Cướp tài sản, theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Hữu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố. Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Hữu Th như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hữu Th từ

08 đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12-12-2022. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Khi thi hành án bị cáo được trừ 32 (Ba mươi hai) ngày bị tạm giam, tạm giữ (từ ngày 10-02-1990 đến ngày 14-3-1990).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Tại phiên tòa, bị hại là ông Nguyễn Tuấn H đã chết năm 2004 (Trích lục khai tử số 43/TLKT-BS, ngày 12-6-2023 của UBND phường Đồng Quốc Bình). Qua xác minh thì gia đình anh H có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 21, Đ25, phường Đ, quận N, Hải Phòng; vắng mặt tại địa phương, hiện ở đâu, làm gì không rõ. Do vậy không xác định được người đại diện hợp pháp của bị hại để tham gia tố tụng tại phiên tòa; bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Vũ Trọng Ph đã bị xét xử trước đó, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 15-02-1992, Đặng Hữu Th và Vũ Trọng Ph đã bàn bạc thống nhất mỗi người dùng một khẩu súng sát loại đồ chơi của trẻ em để đe dọa anh Nguyễn Tuấn H và chị D (bạn gái của anh H) làm họ hoảng sợ và lâm vào tình trạng tê liệt về ý chí, không thể kháng cự được, các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe đạp mini Nhật 2 giống, trị giá khoảng 1.800.000 đồng của anh H tại khu vực cầu thang số 1, lô Đ7, tập thể phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Nên hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Hữu Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Bị cáo Th đã cùng Vũ Trọng Ph dùng hai khẩu súng sắt để đe dọa, làm cho bị hại hoảng sợ và lâm vào tình trạng tê liệt về ý chí, không thể kháng cự được. Thực tế bị hại không thể xác định được đó là súng thật hay chỉ là những khẩu súng đồ chơi của trẻ em. Thực tế là hành vi của bị cáo Th và Vũ Trọng Ph đã làm cho bị hại bị tê liệt về ý chí, không thể kháng cự được và bị cáo Th cùng Vũ Trọng Ph đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Mặt khác, nhân thân bị cáo Th đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng như đã nêu trong phần căn cước của bị cáo, lần này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Sử dụng vũ khí...” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố bị cáo Đặng Hữu Th về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ, ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án và áp dụng hình phạt:

[9] Trong vụ án này, bị cáo Th cùng Vũ Trọng Ph đã bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi dùng vũ lực uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể, bị cáo Th là người trực tiếp uy hiếp tinh thần của bị hại (anh H); Vũ Trọng Ph là người trực tiếp uy hiếp tinh thần của chị D (bạn gái anh H) và là người trực tiếp lấy tài sản là chiếc xe đạp mini hai giống nên đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Th là ngang bằng với Vũ Trọng Ph đã bị xét xử trước đó với hình phạt 12 năm tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt (cụ thể: Khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình).

[10] Tính đến thời điểm bị cáo Th bị bắt giữ thì Bộ luật Hình sự năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật nên để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo do chính sách pháp luật của Nhà nước có sự thay đổi thì hành vi phạm tội của bị cáo Th chỉ bị truy tố theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2017 có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

[11] Tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao đã xử phạt bị cáo Th 03 năm tù về tội Hiếp

dâm. Bị cáo chưa thi hành hình phạt tù của bản án này, do vậy cần tổng hợp với hình phạt của bản án xét xử lần này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Khi thi hành án bị cáo được trừ 32 (Ba mươi hai) ngày bị tạm giam, tạm giữ theo Bản án hình sự Phúc thẩm số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao (từ ngày 10-02-1990 đến ngày 14-3-1990).

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo là người không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[13] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Tài sản mà bị cáo Th cùng Vũ Trọng Ph đã chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe đạp mini Nhật 2 gióng, màu xanh ngọc đã được thu hồi trả lại cho bị hại và đã được xử lý tại Bản án số 98/STHS ngày 23-4-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng khi xét xử đối với Vũ Trọng Ph. Qua điều tra đã xác định bị hại (anh Nguyễn Tuấn H) đã chết năm 2004, hộ gia đình anh H có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ: 21, Đ25, phường Đ, quận N, Hải Phòng, vắng mặt tại địa phương, hiện ở đâu, làm gì không rõ. Do vậy trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Th sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[14] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đặng Hữu Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Th (tên gọi khác: Đặng Hùng Th) 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12-12-2022. Khi thi hành án bị cáo được trừ 32 (Ba mươi hai) ngày bị tạm giam, tạm giữ của Bản án hình sự Phúc thẩm số 379/HS-PT ngày 11-4-1991 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao (từ ngày 10-02-1990 đến ngày 14-3-1990).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đặng Hữu Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tp Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tp Hải Phòng;
- VKSND tp Hải Phòng;
- Trại tạm giam, Công an tp Hải Phòng;
- PV 06 Công an tp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an tp Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên